

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Viện
2. Ông Nguyễn Khắc Quyết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Q (có tên gọi khác là Q1), sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố C, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5A/QĐ-XPVPHC ngày 06-4-2016 của Công an phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 126/QĐ-XPVPHC ngày 20-7-2017 của Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác vào ngày 08-4-2016.

Bị tạm giữ từ ngày 23-5-2017 đến ngày 26-5-2017 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại: Chị Đinh Thị Ánh L, sinh năm 1995, trú tại: Tổ 8, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, trú tại: Tổ Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08-4-2016, Q cùng bạn là Lê Quang P đến Quán bi-a Trung Hiếu thuộc tổ dân phố C, phường V, quận Đ để chơi điện tử do ở đây còn kinh doanh chơi điện tử. Khi chơi điện tử được khoảng 05 phút thì P đi ra ngoài nghe điện thoại và không thấy quay lại. Trong lúc chơi điện tử, Q nhìn thấy trên chiếc ghế cạnh Q khoảng hơn 01 mét có một chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng bạc nhưng không có ai trông coi. Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q đi lại gần và dùng tay phải cầm chiếc điện thoại cho vào trong túi quần bỏ đang mặc rồi nhanh chóng đi ra khỏi quán Bi-a. Sau đó, Q bán cho chị Nguyễn Thị H tại Quán điện thoại Trường Mobile ở số 186 đường L, phường V, quận Đ được 500.000 đồng. Số tiền này Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Đỗ Văn Q bỏ trốn đến ngày 23-5-2017 ra đầu thú.

Theo Kết luận định giá số 08/KL-HĐĐG ngày 15-4-2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn thì chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc trị giá là 2.300.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 được trả lại cho chị L.

Về dân sự: Chị L, vợ chồng chị H không yêu cầu gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 17-8-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố Đỗ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p, g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm c, đ khoản 2 Điều 76, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Đỗ Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước, không xem xét về dân sự và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của Đỗ Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản, bản ảnh nhận dạng người, vật chứng, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 08-4-2016 tại quán Bi-a Trung Hiếu, Đỗ Văn Q lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 trị giá 2.300.000 đồng của chị Đinh Thị Ánh L. Do vậy, Đỗ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q phạm khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát truy tố và kết luận là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an của địa phương, nhất là trên địa bàn du lịch đang thu hút khách du lịch trong và ngoài nước phải được đảm bảo tốt nhất về trật tự an ninh xã hội. Hiện nay, tình hình trộm cắp xảy ra nhiều với những thủ đoạn tinh vi, liều lĩnh, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xét xử nghiêm minh.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng nào theo Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, g, h khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Bị cáo tự khai nhận nghiện ma túy từ năm 2013 và bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị xử phạt vi phạm hành chính về việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chị L. Vợ chồng chị H và chị L không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo thu lợi số tiền bất chính 500.000 đồng từ việc bán tài sản chiếm đoạt được nên cần buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p, g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Đỗ Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, trừ cho bị cáo những ngày tạm giữ từ ngày 23-5-2017 đến ngày 26-5-2017.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Buộc Đỗ Văn Q phải nộp tiền thu lợi bất chính là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Đỗ Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- Trại giam CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV27, PC81);
- VKSND quận Đồ Sơn;
- CA quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THADS quận Đồ Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh